TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-11-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc;

Ông Hạng Sáy Dua;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: chị Sùng Thị S, sinh năm: 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản HS, xã NS, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản Chống Mông, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý A C – Trợ giúp viên pháp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

***2. Bị đơn*:** Anh Vàng A H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản HS, xã NS, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Sùng Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A H đã có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn, anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã MTH, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên (nay là Uỷ ban xã NS, tỉnh Điện Biên). Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ, to tiếng, xúc phạm lẫn

nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh chị đã sống ly thân cuối năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Sùng Thị S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vàng A H.

- Về con chung: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung*:* Chị Sùng Thị S và anh Vàng A H có tài sản chung nhưng chị Sùng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Sùng Thị S đã nộp cho Tòa án: 02 Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 06/2020 ngày 26/3/2020; Bản tự khai; Bản sao Căn cước công dân của chị Sùng Thị S; đơn đề nghị miễn án phí; Đơn xác nhận tình trạng hôn nhân đề ngày 04/8/2025 có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã NS, tỉnh Điện Biên. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận thông báo thụ lý vụ án anh H không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Toà án. Tòa đã triệu tập nhiều lần và tiến hành tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải vụ án cho anh Vàng A H nhưng anh H vẫn không đến Tòa án. Do vậy, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đồng thời thông báo, niêm yết kết quả phiên họp theo quy định. Ngày 26/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên đã ra quyết định xét xử và đã tống đạt hợp lệ cho anh H nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất và tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Chị Sùng Thị S vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc ly hôn như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai mà chị đã giao nộp cho Toà án.

- Bị đơn anh Vàng A H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lý A C trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp và ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án để xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng A H; anh Vàng A H có hộ khẩu thường trú tại bản HS, xã NS, tỉnh Điện Biên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Chị Sùng Thị S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tai phiên tòa ngày 10/11/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn Vàng A H: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, việc anh Vàng A H không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự là do anh H đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 11/9/2025, Toà án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên mở phiên toà lần thứ nhất, anh Vàng A H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Ngày 30/09/2025 Tòa án mở lại phiên tòa, anh Vàng A H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về điều luật áp dụng: Chị H, anh H kết hôn ngày 26/3/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã MTH, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên (nay là xã NS, tỉnh Điện Biên). Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn và giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sùng Thị S và anh Vàng A H có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã MTH, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên (nay là xã NS, tỉnh Điện Biên) trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng A H là hợp pháp.

Theo bản tự khai của chị Sùng Thị S: Chị và anh Vàng A H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, giữa anh chị không ai quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, lâm vào mâu thuẫn trầm trọng nên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H.

Về phía anh Vàng A H: Sau khi thụ lý vụ án, anh H không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Toà án và không chấp hành các giấy triệu tập, thông báo của Toà án. Anh Vàng A H không có ý kiến trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vắng mặt tại các

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình của anh Vàng A H.

Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn vợ chồng chị Sùng Thị S, anh Vàng A H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Các bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng như không còn yêu thương nhau, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình và hiện nay anh chị đã ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Sùng Thị S là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho chị Sùng Thị S được ly hôn với anh Vàng A H.

[4.2] Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[4.3] Về tài chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Xét thấy chị Sùng Thị S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng Dân sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị S.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Sùng Thị S ly hôn với anh Vàng A H.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Sùng Thị S.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT & TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 4 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và LIHP của BĐ;
- UBND xã NS;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đao Thị Bích Thảo